

PHÂN MÔN: VẬT LÍ.

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5đ) Chọn chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em cho là đúng, rồi ghi đáp án vào ô trong phần bài làm ở các câu sau:

Câu 1: Lĩnh vực nào sau đây **không** thuộc về khoa học tự nhiên?

- A. Sinh Hóa. B. Thiên văn. C. Lịch sử. D. Địa chất.

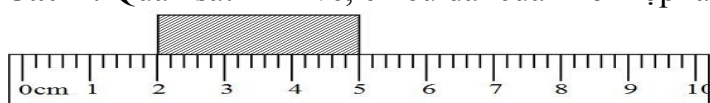
Câu 2: Việc làm **không** đảm bảo an toàn trong phòng thực hành là

- A. đùa nghịch trong phòng thí nghiệm. C. không ném hóa chất.
B. chỉ tiến hành thí nghiệm khi có người hướng dẫn. D. mặc trang phục gọn gàng.

Câu 3: Đơn vị đo độ dài hợp pháp ở nước ta là:

- A. mm. B. cm C. km. D. m.

Câu 4: Quan sát hình vẽ, chiều dài của khối hộp là:



- A. 3cm. B. 4cm. C. 2cm. D. 5cm.

Câu 5: Một hộp sữa có ghi 900g, 900g chỉ

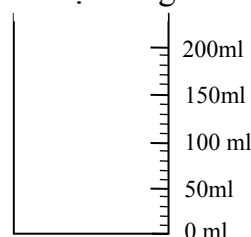
- A. khối lượng của cả hộp sữa. C. khối lượng của sữa trong hộp.
B. khối lượng của vỏ hộp sữa. D. khối lượng hộp sữa là 900g.

Câu 6: Thao tác **sai** khi dùng cân đồng hồ là

- A. đặt vật cân bằng trên đĩa cân. C. đọc kết quả khi cân khi đã ổn định.
B. đặt cân trên bề mặt không bằng phẳng. D. đặt mắt vuông góc với mặt đồng hồ.

Câu 7: Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là:

- A. 200 ml và 10 ml. B. 200 ml và 0 ml.
C. 200 ml và 50 ml. D. 200 ml và 5 ml.



Câu 8: Để đo thời gian chạy 100m ta sử dụng đồng hồ để đo hợp lí nhất là

- A. đồng hồ đeo tay. C. đồng hồ điện tử.
B. đồng hồ quả lắc. D. đồng hồ bấm giây.

Câu 9: Dụng cụ dùng để đo nhiệt độ là:

- A. Cân. B. Nhiệt kế C. Đồng hồ. D. Thước.

Câu 10: Cho bảng sau:

Loại nhiệt kế	Thang nhiệt độ
Rượu	Từ -30°C đến 60°C
Thủy ngân	Từ -10°C đến 110°C
Kim loại	Từ 0°C đến 400°C
Y tế	Từ 34°C đến 42°C

Loại nhiệt kế thích hợp dùng để đo nhiệt độ nước đang sôi là:

- A. nhiệt kế rượu. C. nhiệt kế thủy ngân.
B. nhiệt kế y tế. D. Nhiệt kế kim loại.

II. TỰ LUẬN: (2,5 điểm)

Câu 11: (0,5 điểm) Đổi một số đơn vị đo sau:

b) Đổi các đơn vị đo sau: $25^{\circ}\text{C} = ?^{\circ}\text{F}$ và $104^{\circ}\text{F} = ?^{\circ}\text{C}$

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

B. PHÂN MÔN: SINH HỌC- MÃ ĐỀ A

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(2,5 điểm)

Câu 1. Người nào dưới đây sử dụng loại kính lúp **không** phù hợp?

- A. Chú Quang dùng kính lúp để bàn có đèn để sửa bảng vi mạch điện tử.
- B. Cô Nga dùng kính lúp để bàn để soi mẫu vải.
- C. Bạn Huy dùng kính lúp cầm tay để quan sát cây nấm.
- D. Bạn Hoa dùng kính lúp đeo mắt để xem tivi.

Câu 2. Hệ thống quan trọng nhất của kính hiển vi là:

- A. hệ thống phóng đại.
- B. hệ thống giá đỡ.
- C. hệ thống chiếu sáng.
- D. hệ thống điều chỉnh độ dịch chuyển của ống kính.

Câu 3. Khi quan sát vật mẫu, tiêu bản được đặt lên bộ phận nào của kính hiển vi?

- A. Vật kính.
- B. Thị kính.
- C. Bàn kính.
- D. Chân kính.

Câu 4. Tại sao nói “ tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống”?

- A. Vì tế bào rất nhỏ bé.
- B. Vì tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, hô hấp, cảm giác, bài tiết.
- C. Vì tế bào Không có khả năng sinh sản.
- D. Vì tế bào rất vững chắc.

Câu 5. Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

- A. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.
- B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.
- C. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.
- D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

Câu 6. Màng tế bào có chức năng nào sau đây?

- A. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
- B. Quy định hình dạng và bảo vệ tế bào
- C. Tham gia vào quá trình trao đổi chất giữa tế bào và môi trường.
- D. Tham gia vào quá trình quang hợp.

Câu 7. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào những hoạt động nào dưới đây?

- A. Sự gia tăng số lượng TB qua quá trình phân chia, tăng kích thước do trao đổi chất.
- B. Sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch TB theo thời gian.
- C. Sự tăng kích thước của từng TB do trao đổi chất.
- D. Sự gia tăng số lượng TB qua quá trình phân chia.

Câu 8. Điền vào chỗ trống: Cáccó kích thước bé nhờ quá trình trao đổi chất chúng lớn dần lên thành tế bào trưởng thành.

- A. Trao đổi chất.
- B. Tế bào trưởng thành
- C. Tế bào phân chia.
- D. Tế bào non

Câu 9. Hiện tượng nào dưới đây **không** phản ánh sự lớn lên và phân chia của TB?

- A. Sự gia tăng diện tích bề mặt của một chiếc lá.
- B. Sự xếp, phòng của các TB khí khổng.
- C. Sự tăng dần kích thước của một củ khoai lang.
- D. Sự vươn cao của thân cây tre.

Câu 10. Một TB mô phân sinh ở thực vật tiến hành phân chia liên tiếp 4 lần. Hỏi sau quá trình này, số TB con được tạo thành là bao nhiêu ?

.....

.....